TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HẢI CHÂU - TP.ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:59/2017/DS-ST
Ngày 11.8.2017
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU- TP-ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thị Huệ**
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Văn Sanh**
2**.** Ông **Phạm Xoa**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phan Đình Vui**- Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, tp. Nẵng.

Ngày 18 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 85/2017/TLST-DS ngày 04 tháng 4 năm 2017 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2017/QĐST-DS ngày 03.7.2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số:18/2017/QĐST-DS giữa các đương sự:

** Nguyên đơn:* **Ngân hàng TMCP V**Trụ sở: tầng 1-7, Tòa nhà T - số 72 Đường A , phường B, quận H, thành phố K.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Ngọc Ánh; Sinh năm: 1981. Địa chỉ: Số 353đường M, quận N, thành phố Đ, (theo Văn bản ủy quyền số 81/2017/UQ-GĐK- TDTD ngày 28.3.2017 (Có mặt).

** Bị đơn:* **Bà Võ Thị H;** Sinh năm 1981 - Trú tại: K382/6E đường C, quận N, thành phố K, (Vắng mặt lần thứ 2).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn (Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng) trình bày:***

Ngày 12.2.2015, bà Võ Thị H có ký hợp đồng tín dụng số 20150210-500003-0023 với Ngân hàng TMCP V để vay số tiền 39.000.000đ (trong đó có 1.900.000 đồng là tiền đóng bảo hiểm hợp đồng) vay tiêu dùng là 38.000.000đ với lãi suất 5%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận Hợp đồng bà H có trách nhiệm thanh toán số tiền 69,408,000đ (gồm gốc và lãi), trả chậm trong vòng 24 tháng, mỗi tháng trả số tiền 2,892,000đ. Thanh toán vào ngày 12 hằng tháng. Bắt đầu ngày 12/03/2015.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà H đã nhận đủ số tiền vay và đã thanh toán cho Ngân hàng được hàng 08 lần với số tiền 23,136,000đ 000đ (trong đó, nợ gốc là 8.565.547đ và nợ lãi là14.570.453đ). Kể từ ngày 17/10/2015 bà H không thanh

toán bất cứ khoản nào dù Ngân hàng đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở bà H trả nợ cho Ngân hàng. Hiện nay bà H còn nợ Ngân hàng số tiền nợ gốc là: 31,334,453đ.

Do vậy, Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà H phải thanh toán một lần số tiền 31,334,453đ (Ba mươi mốt triệu, ba trăm ba mươi bốn ngàn, bốn trăm năm mươi ba đồng) không yêu cầu bà H trả lãi.

Đối với bị đơn bà Võ Thị H Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà H vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án đưa ra xét xử vắng mặt bà H theo quy định tại vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tố tụng:

Bà Võ Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa, nhưng bà H vẫn vắng mặt lần 2 không có lý do, nên HĐXX căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà.

Về nội dung:

Ngày 12/2/2015, bà Võ Thị H đã ký vào đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng (gọi tắt là hợp đồng tín dụng) với Ngân hàng thương mại cổ phần Việt nam Thịnh Vượng (gọi tắt là Ngân hàng). Theo thỏa thuận Hợp đồng bà H có trách nhiệm thanh toán số tiền 69,408,000đ (gồm gốc và lãi), trả chậm trong vòng 24 tháng, mỗi tháng trả số tiền 2,892,000đ. Thanh toán vào ngày 12 hằng tháng. Bắt đầu ngày 12/03/2015. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà H đã không trả nợ cho Ngân hàng như đã cam kết.

Tại phiên tòa Ngân hàng yêu cầu bà H phải trả toàn bộ số nợ gốc còn lại là: 31,334,453đ (Ba mươi mốt triệu, ba trăm ba mươi bốn ngàn, bốn trăm năm mươi ba đồng

Tại phiên tòa bà Võ Thị H vắng mặt lần thứ 2 không có lý do pnhưng trong hồ sơ thể hiện bà có nợ Ngân hàng số tiền gốc 31,334,453đ (Ba mươi mốt triệu, ba trăm ba mươi bốn ngàn, bốn trăm năm mươi ba đồng như Ngân hàng yêu cầu.

Xét yêu cầu của Ngân hàng thấy: Trong quá trình thực hiện hợp đồng bà H đã nhận đủ số tiền vay và đã thanh toán cho Ngân hàng được hàng 08 lần với số tiền 23,136,000đ 000đ (trong đó, nợ gốc là 8.565.547đ và nợ lãi là14.570.453đ). Kể từ ngày 17/10/2015 bà H không thanh toán bất cứ khoản nào dù Ngân hàng đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở bà H. Như vậy, bà H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ hàng tháng qui định tại Điều 4 trong Điều khoản và Điều kiện dành cho khách hàng vay tiêu dùng cá nhân, mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ mà bà đã ký với Ngân hàng ngày 12/2/2015. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng, buộc bà H phải

trả cho Ngân hàng tổng số tiền nợ gốc 31,334,453đ mà Ngân hàng yêu cầu là hoàn toàn có cơ sở, phù hợp với Điều 463,Điều 466 của Bộ luật dân sự.

Án phí DS - ST bà Võ Thị H phải chịu theo qui định của pháp luật là: 31,334,453đ x 5% =1.566.722đ.

Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng không phải chịu án phí. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí DSST cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng đã nộp là: 7.833.610 đ theo biên lai thu số 5918 ngày 04/4/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, Tp Đà Nẵng.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: - Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự

- Điều 463, 466 Bộ luật dân sự.
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 quy định về mức thu, miến, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Tranh chấp hợp đồng tín" của Ngân hàng Thương mại cổ phần V đối với bà Võ Thị H.

Xử:

1. Buộc bà Võ Thị H phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V số tiền nợ gốc là 31,334,453đ (Ba mươi mốt triệu, ba trăm ba mươi bốn ngàn bốn trăm năm ba đồng).

2.Án phí DS - ST bà Võ Thị H phải chịu là 1.566.722đ.

3. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí DSST cho Ngân hàng TMCP V đã nộp là: 7.833.610 đ theo biên lai thu số 5918 ngày 04/4/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận N, Tp Đà Nẵng.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận (hoặc niêm yết) trích sao bản án.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành không thực hiện nghĩa vụ thì phải chịu lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ Luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

Nơi nhận:
- **Đương sự;**
- **VKSND quận Hải Châu;**
- **Chi cục THADS Q. Hải Châu.**
- **Lưu hồ sơ vụ án.**

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phan Thị Huệ